

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2020/HS-ST
Ny 07 /12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Võ và ông Hồ Viết Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mào - Kiểm sát viên.

Ny 07 / 12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công K vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 181/2020/TLST-HS Ny 03 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 257 /2020/QĐXXST - HS Ny 27 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị H, Sinh Ny: 26/8/1983;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Nhà số 10, ngõ 86, đường Đt, khối Y, phường Hưng B, thành phố V, tỉnh Nghệ An;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông: Nguyễn Đình B, sinh năm 1954;

Con bà: Nguyễn Thị K, sinh năm 1956;

Hiện đều trú tại: khối 20, phường Hưng B, thành phố V, tỉnh Nghệ An;

Anh chị em ruột: có 05 người, bị cáo là con thứ 05;

Chồng: Đoàn Xuân Đ, sinh năm 1985; có 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012);

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ Ny 10/3/2020 đến Ny 19/3/2020 được trả tự do và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: Nguyễn Tất T, Sinh Ny: 26/9/1995;

Nơi ĐKNKTT: Số nhà 47, đường T, khối 13, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
 Con ông: Nguyễn Tất Q, sinh năm 1955;
 Con bà: Nguyễn Thị T L, sinh năm 1963;
 Hiện đều trú tại: khối 13, phường Q Trung, thành phố V, tỉnh Nghệ An;
 Anh chị em ruột: có 02 người (bị can là con thứ 02);
 Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1995; có 01 con sinh năm 2019;
 Tiền án, tiền sự: Không;
 Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa

3. Họ và tên: Mạnh Thị Thanh L, Sinh Ny: 01/01/1983;
 Nơi cư trú: khối 3, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An;
 Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
 Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Dịch vụ vận tải;
 Con ông: Mạnh Lộc L, sinh năm 1958;
 Con bà: Nguyễn Thị Minh Q, sinh năm 1957;
 Hiện đều trú tại: khối 5, phường Trung Đô, thành phố V, tỉnh Nghệ An;
 Anh chị em ruột: có 04 người (bị cáo là con thứ 02);
 Chồng: Nguyễn Tuấn D, sinh năm 1982; có 02 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012);
 Tiền án, tiền sự: Không;
 Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Trần Thị N, Sinh Ny: 08/5/1989;
 Hộ khẩu thường trú: Khối 1, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An;
 Nơi cư trú: số nhà 19, đường số 8, khu đô thị Tecco V Tân, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An;
 Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
 Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
 Con ông: Trần Văn V, sinh năm 1956;
 Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1960;
 Hiện đều trú tại: khối Tân Q, phường Lê Mao, thành phố V, tỉnh Nghệ An;
 Anh chị em ruột: có 05 người (bị can là con thứ 05);
 Chồng: Trần Minh H, sinh năm 1987; có 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015); Hiện đang mang thai con thứ 3.
 Tiền án, tiền sự: Không;
 Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Nguyễn Thị Phương Th, Sinh Ny: 12/4/1991;
 Nơi cư trú: khối 4, phường Cửa Nam, thành phố V, tỉnh Nghệ An;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
 Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
 Con ông: Nguyễn Thanh S, sinh năm 1962;
 Con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1967;
 Hiện điều trú tại: khối 4, phường Cửa Nam, thành phố V, tỉnh Nghệ An;
 Anh chị em ruột: có 02 người (bị can là con thứ nhất);
 Chồng: Đặng Khánh H, sinh năm 1992; có 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2013);
 Tiền án, tiền sự: Không;
 Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng S, Sinh Ny: 20/11/1983;
 Nơi cư trú: tổ dân phố số 3, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh;
 Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
 Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
 Con ông: Nguyễn Hữu L, sinh năm 1944;
 Con bà: Đặng Thị Dân, sinh năm 1950;
 Hiện điều trú tại: tổ dân phố số 3, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh;
 Anh chị em ruột: có 06 người (bị can là con thứ 06);
 Chồng 1: Trần Duy Phúc Chết;
 Chồng 2: Lê Minh Đ, sinh năm 1988; có 02 con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2020);
 Tiền án, tiền sự: Không;
 Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội D vụ án được tóm tắt như sau:
 Do không có việc làm ổn định nên Nguyễn Thị Phương Th, trú tại: khối 4, phường Cửa Nam, thành phố V; Mạnh Thị Thanh L, trú tại: khối 10, phường Trung Đô, thành phố V; Nguyễn Tất T, trú tại: khối 13, phường Q Trung, thành phố V; Trần Thị N, trú tại: Khu đô thị Tecco V Tân, phường V Tân, thành phố V; Nguyễn Thị Hồng S, trú tại: tổ dân phố số 3, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh đã ghi số lô, số đề cho khách qua đường, sau đó tổng hợp rồi nhắn tin chuyển cho Nguyễn Thị H, trú tại: khối Yên Phúc A, phường Hưng B, thành phố V, tỉnh Nghệ An để hưởng H hồng.

Cách thức đánh: Dựa vào kết quả sổ số miền Bắc để tính thắng thua. Số đề là hai số cuối của giải đặc biệt; số lô là hai số cuối của tất cả các giải (27 giải); xiên là

tổ hợp của các kết quả số lô (xiên 2 là tổ hợp của 2 số lô, xiên 3 là tổ hợp của 3 số lô, xiên 4 là tổ hợp của 4 số lô); ba càng là ba số cuối của giải đặc biệt. H quy ước giá lô, đề cụ thể với từng người, trong đó: **giá mỗi điểm lô đều là 21.600 đồng**, nếu thắng được 80.000 đồng; đề tính giá tiền bằng 0.71 hoặc 0.72 lần số tiền đánh ghi trong bảng (người ghi được hưởng 28 – 29% tiền ghi trong bảng), nếu thắng được số tiền bằng 70 lần số tiền đánh ghi trong bảng; 3 càng tính giá tiền bằng 0.65 – 0.80 lần hoặc nguyên số tiền đánh ghi trong bảng (người ghi được hưởng 20 – 35% tiền ghi trong bảng, hoặc không được hưởng), nếu thắng được số tiền bằng 400 lần số tiền đánh ghi trong bảng; xiên 2, 3, 4 tính giá tiền bằng 0.55 – 0.60 lần số tiền đánh ghi trong bảng (người ghi được hưởng 40 – 45% tiền ghi trong bảng), nếu thắng được lần lượt số tiền bằng 10, 40, 100 lần số tiền đánh ghi trong bảng.

Với cách thức như trên, Ny 10/3/2020, T, L, N, Th, S đã chuyển bảng lô đề cho H như sau:

1. Nguyễn Tất T: sau khi nhận ghi số lô, đề cho khách qua đường đã tổng hợp rồi sử dụng số điện thoại Samsung J7 có số thuê bao 0868345036 nhắn 12 tin đến số điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 9 có số thuê bao 0973931437 của H chuyển bảng lô, đề, gồm: 107 số lô = 3.915 điểm x 21.600 đồng = 84.564.000 đồng; 767 số đề với số tiền 25.790.000 đồng; 31 số xiên với số tiền 1.380.000 đồng; 09 số 3 càng = 220.000 đồng; tổng số tiền đánh là 111.634.000 đồng. Kết quả bảng lô, đề của T trúng: 1.163 điểm lô x 80.000đ = 93.040.000 đồng; 21.000 đồng tiền đề x 70 lần = 1.470.000 đồng; tổng tiền trúng là: 94.510.000 đồng. (BL 254 – 289, 298 – 309, 323)

Tổng số tiền đánh bạc của H và T trong bảng này là: 111.634.000 đồng tiền đánh + 94.510.000 đồng tiền trúng = 206.144.000 đồng.

2. Mạnh Thị Thanh L sau khi nhận ghi số lô, đề cho khách qua đường đã tổng hợp rồi sử dụng số điện thoại Iphone 6 Plus có số thuê bao 0367492907 nhắn 33 tin đến số điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 9 có số thuê bao 0973931437 của H chuyển bảng lô, đề, gồm: 62 số lô = 533 điểm x 21.000 đồng = 11.512.800 đồng; 551 số đề với số tiền 10.265.000 đồng; 02 số xiên với số tiền 40.000 đồng; tổng số tiền đánh là 21.817.800 đồng. Kết quả bảng lô, đề của L trúng: 234 điểm lô x 80.000đ = 18.720.000 đồng; 118.000 đồng tiền đề x 70 lần = 8.270.000 đồng; tổng tiền trúng là: 26.980.000 đồng. (BL 181 – 214, 289 – 297, 323)

Tổng số tiền đánh bạc của H và L trong bảng này là: 21.817.800 đồng tiền đánh + 26.980.000 đồng tiền trúng = 48.797.800 đồng.

3. Trần Thị N sau khi nhận ghi số lô, đề cho khách qua đường đã tổng hợp rồi sử dụng số điện thoại Iphone 7 có số thuê bao 0862567917 nhắn 06 tin đến số điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 9 có số thuê bao 0973931437 của H chuyển bảng lô, đề, gồm: 32 số lô = 438 điểm x 21.000 đồng = 9.461.000 đồng; 194

số đề với số tiền 12.275.000 đồng; 09 số 3 càng với số tiền 2.300.000 đồng; tổng số tiền đánh là 24.035.800 đồng. Kết quả bảng lô, đề của N trúng: 79 điểm lô x 80.000đ = 6.320.000 đồng; 37.000 đồng tiền đề x 70 lần = 2.590.000 đồng; tổng tiền trúng là: 8.910.000 đồng. (BL 160-180, 289, 315 – 319, 323)

Tổng số tiền đánh bạc của H và N trong bảng này là: 24.035.800 đồng tiền đánh + 8.910.000 đồng tiền trúng = 32.945.800 đồng.

4. Nguyễn Thị Phương Th sau khi nhận ghi số lô, đề cho khách qua đường đã tổng hợp rồi sử dụng số điện thoại Iphone 5 có số thuê bao 0353506628 nhắn 05 tin đến số điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 9 có số thuê bao 0973931437 của H chuyển bảng lô, đề, gồm: 06 số lô = 15 điểm x 21.000 đồng = 324.000 đồng; 363 số đề với số tiền 20.935.000 đồng; 02 số xiên với số tiền 90.000 đồng, 07 số 3 càng với số tiền 320.000 đồng; tổng số tiền đánh là 21.669.000 đồng. Kết quả bảng lô, đề của Th trúng: 111 điểm lô x 80.000đ = 8.890.000 đồng. (BL 215-238, 289, 310 – 314, 323)

Tổng số tiền đánh bạc của H và Th trong bảng này là: 21.669.000 đồng tiền đánh + 8.890.000 đồng tiền trúng = 30.559.000 đồng.

5. Nguyễn Thị Hồng S sau khi nhận ghi số lô, đề cho khách qua đường đã tổng hợp rồi sử dụng số điện thoại Nokia có số thuê bao 0335292335 nhắn 06 tin đến số điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 9 có số thuê bao 0973931437 của H chuyển bảng lô, đề, gồm: 22 số lô = 340 điểm x 21.000 đồng = 7.344.000 đồng; 74 số đề với số tiền 4.740.000 đồng; 05 số xiên với số tiền 420.000 đồng, 04 số 3 càng với số tiền 120.000 đồng; tổng số tiền đánh là 12.624.000 đồng. Kết quả bảng lô, đề của S trúng: 65 điểm lô x 80.000đ = 5.200.000 đồng. (BL 239-253, 289, 320, 321, 323)

Tổng số tiền đánh bạc của H và S trong bảng này là: 12.624.000 đồng tiền đánh + 5.200.000 đồng tiền trúng = 17.824.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của H trong Ny 10/3/2020 với T, L, N, Th, S là: 336.270.600 đồng.

Từ Ny 10/3/2020 đến Ny 18/3/2020, Nguyễn Thị H, Trần Thị N, Mạnh Thị Thanh L, Nguyễn Thị Phương Th, Nguyễn Tất T, Nguyễn Thị Hồng S lần lượt đến cơ quan điều tra đầu thú.

Về vật chứng: Thu giữ của Nguyễn Thị H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 9, hiện bảo quản tại kho vật chứng Công an tỉnh Nghệ An (BL 330)

Điện thoại di động của Nguyễn Tất T, Mạnh Thị Thanh L, Trần Thị N, Nguyễn Thị Phương Th, Nguyễn Thị Hồng S đã sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc, sau khi bị phát hiện đã rút, cất dấu bị thất lạc, cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi được. (BL 324 - 328).

Tại bản Cáo trạng số 138/CT - VKS - P2 Ny 16/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo:

Nguyễn Thị H, Nguyễn Tất T, về tội: “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

- Mạnh Thị Thanh L, Trần Thị N, Nguyễn Thị Phương Th, Nguyễn Thị Hồng S, về các tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản Cáo trạng đã truy tố. Đối với số tiền đánh lô, đề, ba càng các bị cáo T, L, N, S, Th đều thừa nhận sau khi nghi lô đề các bị cáo đàn nhận tiền của khách vắng lai đến nghi số, lô, đề đã tự trả tiền trúng thưởng cho những người đến ghi đề và số tiền còn lại chưa chuyển cho bị cáo H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội: Đề nghị Hội đồng xét xử các bị cáo về tội "Đánh bạc".

Áp dụng Nguyễn Thị H, Nguyễn Tất T được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s,t (đối với H) Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Mạnh Thị Thanh L, Trần Thị N, Nguyễn Thị Phương Th, Nguyễn Thị Hồng S được quy định tại khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, riêng S và N thêm điểm n Bộ luật hình sự .

Đề nghị xử phạt Nguyễn Thị H, Nguyễn Tất T 3 năm tù nhưng cho hưởng án treo thử thách năm năm, thời hạn thử thách tính từ Ny tuyên án sơ thẩm Mạnh Thị Thanh L 30 - 35 triệu đồng ; Nguyễn Thị Phương Th 20 đến 25 triệu đồng ; Nguyễn Thị Hồng S 10 - 15 triệu đồng; Nguyễn Thị N 20 - 25 triệu đồng.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung công quỹ chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo H; đối với số tiền các bị cáo T, S, N, L, Th ghi lô đề cho khách qua đường, chỉ căn cứ lời K của các bị cáo chưa đủ căn cứ để xem xét trong vụ án này nên đề nghị tách ra để điều tra sau.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo vì hoàn cảnh khó khăn.

Các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định và hành vi tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Các hành vi, quyết định đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội D: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo K nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu đã thu thập được trong quá trình điều tra. Như vậy có đủ căn cứ kết luận.

Trong Ngày 10/3/2020, tại nhà riêng của mình ở khối Yên Phúc A, phường Hưng B, thành phố V, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Thị H đã đánh bạc với Nguyễn Tất T, Mạnh Thị Thanh L, Trần Thị N, Nguyễn Thị Phương Th, Nguyễn Thị Hồng S bằng hình thức lô, đề thông qua qua tin nhắn điện thoại di động nhận các tin nhắn về lô đề của các bị cáo Nguyễn Tất T, Mạnh Thị Thanh L, Trần Thị N, Nguyễn Thị Phương Th, Nguyễn Thị Hồng S với tổng số tiền 336.270.600 đồng, trong đó: bị cáo T 206.144.000 đồng, bị cáo L 48.797.800 đồng, bị cáo N 32.945.800 đồng, bị cáo Th 30.559.000 đồng và bị cáo S 17.824.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Tất T, Mạnh Thị Thanh L, Trần Thị N, Nguyễn Thị Phương Th, Nguyễn Thị Hồng S đã phạm vào tội: “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt đối với Nguyễn Thị H, Nguyễn Tất T được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; Tội phạm và hình phạt đối với Mạnh Thị Thanh L, Trần Thị N, Nguyễn Thị Phương Th, Nguyễn Thị Hồng S được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, đến nếp sống văn minh của xã hội và ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Trong vụ án này, các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc hiện nay đang là vấn đề nhức nhối, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác; các lực lượng chức năng, các cấp chính quyền, các cơ quan, tổ chức xã hội tại địa phương đang nỗ lực sử dụng nhiều biện pháp tuyên truyền phòng ngừa và đấu tranh ngăn chặn việc đánh bạc nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện với mục đích thu lời bất chính. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật, nhằm mục đích giáo dục các bị cáo phải có ý thức tuyệt đối tuân thủ, chấp hành các quy định của pháp luật, đồng thời để đấu tranh phòng ngừa với loại tội phạm này.

[4] Đây là một vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn do nhiều bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Các bị cáo T, N, L, Th, S là những bị cáo trực tiếp chủ động tìm bị cáo H để đặt vấn đề chuyển bằng lô, đề cho H để thu lợi bất chính từ việc đánh bạc và H đã đồng ý. Vì vậy, khi lượng hình cần buộc các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và các bị cáo phải chịu độc lập về trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo.

[5] Xét vai trò, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Trong vụ án này bị cáo H thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền lớn nhất nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án, tuy nhiên trong vụ án này bị cáo H chưa được hưởng lợi từ hành vi phạm tội, nên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay 06 bị cáo đều K báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã đầu thú hành vi phạm tội là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Bị cáo H có có thành tích trong tổ giác hành vi vi phạm pháp luật được Đoàn biên phòng thuộc Bộ chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh Nghệ An xác nhận; gia đình bị cáo có ông nội và bố bị cáo có công với cách mạng và bố bị cáo là người trực tiếp thờ cúng liệt sỹ Nguyễn Hành Trình là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo T có bố là ông Nguyễn Tất Q được Hội đồng bộ trưởng tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS; Các bị cáo N, L, Th, S phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; đối bị cáo S phạm tội khi đang mang thai được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Xét thấy các bị cáo H, T đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự đều có nơi cư trú rõ ràng; đối với bị cáo H thực hiện hành phạm tội với số tiền 336.270.600đ nhưng thực tế bị cáo chưa được hưởng lợi gì nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật; bị cáo có tình tiết giảm nhẹ điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên xét thấy chưa cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Các bị cáo S, N, L, Th đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có tài sản riêng và có thu nhập nên chưa cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mà áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đều có tài sản và có thu nhập hàng tháng nên cần xử phạt hình phạt tiền cao hơn đề nghị của Kiểm sát viên mới tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo H có tài sản và thu nhập nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với cáo bị cáo H, miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Tiền do hoàn cảnh khó khăn ; Còn các bị cáo khác đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

[8] Về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 9. Hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tách số tiền các bị cáo ghi lô đề do quá trình điều tra chưa xác minh được nên đề nghị tách ra giải quyết bằng một vụ án khác. Hội đồng xét xử thấy rằng đối với số tiền các bị cáo T, L, Th, N, S ghi lô, đề của khách, sau khi có kết quả trúng thưởng đã trả thưởng cho khách đánh đề nhưng các bị cáo không chỉ ra đã trả tiền cho những ai nên không có căn cứ để xem xét. Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận đã nhận tiền đánh bạc của những người đánh đề nhưng chưa chuyển tiền cho bị cáo H mới chuyển các tin nhắn đánh đề, ba càng.. cho bị cáo H nên cần truy thu khoản thu lợi bất chính từ các bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước cụ thể: Nguyễn Tất T 111.634.000đ; Mạnh Thị Thanh L 21.817.800đ; Trần Thị N 24.035.800đ; Nguyễn Thị Phương Th 21.669.000đ; Nguyễn Thị Hồng S 12.624.000đ.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Tất T, Mạnh Thị Thanh L, Trần Thị N, Nguyễn Thị Phương Th, Nguyễn Thị Hồng S phạm tội "Đánh bạc"

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s, (đối với bị cáo H thêm điểm t) khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS:

Xử phạt Nguyễn Thị H 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 (năm) năm tính từ Ny tuyên án sơ thẩm (Ny 07/12/2020).

Xử phạt Nguyễn Tất T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ Ny tuyên án sơ thẩm (07/12/2020)

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho UBND phường Hưng B, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Giao bị cáo Nguyễn Tất T cho ủy ban nhân dân phường Q Trung, thành phố V, tỉnh Nghệ An nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương

trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s,i khoản 1 (bị cáo S thêm điểm n) Điều 51, Điều 58 BLHS:

Xử phạt: Mạnh Thị Thanh L: 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng)

Xử phạt: Trần Thị N: 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng)

Xử phạt: Nguyễn Thị Phương Th: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)

Nguyễn Thị Hồng S :50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 9 màu xanh loại cảm ứng, Số IMEI2: 352142/10/074165/5, máy cũ đã qua sử dụng.

Đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng Ny 17 tháng 7 năm 2020 giữa Cục thi hành dân sự tỉnh Nghệ An và Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Nghệ An.

Truy thu số tiền phạm tội đối với các bị cáo Nguyễn Tất T 111.634.000đ (Một trăm mười một triệu sáu trăm ba mươi tư Nn đồng); Mạnh Thị Thanh L 21.817.800đ (Hai mươi một triệu tám trăm mười bảy Nn tám trăm đồng); Trần Thị N 24.035.800đ (Hai mươi bốn triệu không trăm ba mươi lăm Nn tám trăm đồng); Nguyễn Thị Phương Th 21.669.000đ (Hai mươi một triệu sáu trăm sáu mươi chín Nn đồng); Nguyễn Thị Hồng S 12.624.000đ (Mười hai triệu sáu trăm hai mươi tư Nn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ny 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Tất T, Mạnh Thị Thanh L

Trần Thị N, Nguyễn Thị Phương Th, Nguyễn Thị Hồng S mỗi bị cáo phải

chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 Ngày kể từ Ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Chủ tọa phiên tòa

Hồ Bá Võ

Hồ Viết Tùng

Nguyễn Thị Hải Minh

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan cảnh sát điều tra CAT;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THAHS CATPV
- UBND Phường: Hưng B, Q Trung, Trung Đô, V Tân, Cửa Nam, TP V, NA;
- UBND phường Nam Hồng, TX Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**Nguyễn Thị Hải Minh**